CTCP VIWACO

FireAnt

Ngày 31/03/2024	41,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	10.2%	**6.8%**	**35.2%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	20,170 - 42,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,315
Số lượng CPLH (CP)	32,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,350
Sở hữu nước ngoài	2.3%
Beta	0.17
EPS	3,841
P/E	10.7

DT thuần
Q1/24
224
tỷ VNĐ
QoQ: ▼25.0| -10.1%
YoY: ▲ 60.0| 36.5%

LN trước thuế
Q1/24
49.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 10.2| 25.8%
YoY: ▲ 27.3| 122%

LN sau thuế
Q1/24
39.8
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 5.60| 16.3%
YoY: ▲ 19.7| 97.8%

ROA
2023
13.0%
+/- YoY: ▲ 1.8%

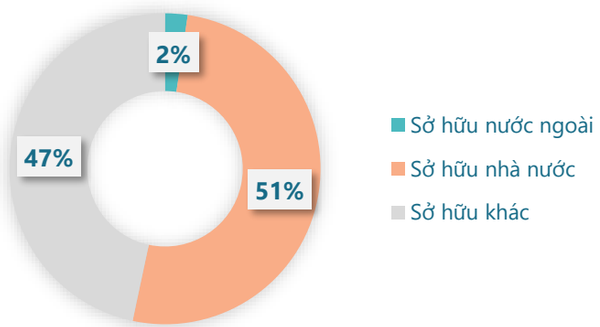
DT thuần
2023
839
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 163| 24.1%

LN trước thuế
2023
127
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 27.5| 28.0%

LN sau thuế
2023
108
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 20.8| 24.0%

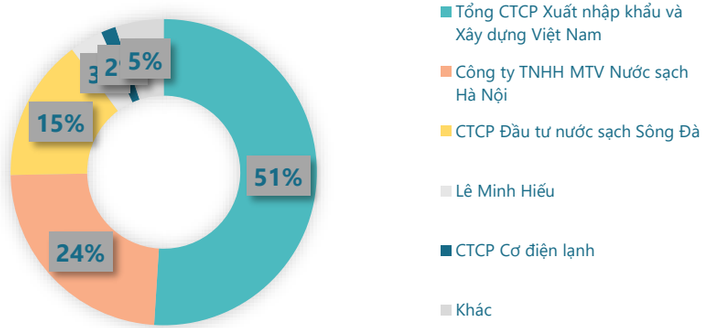
ROE
2023
22.2%
+/- YoY: ▲ 1.9%

Cơ cấu sở hữu



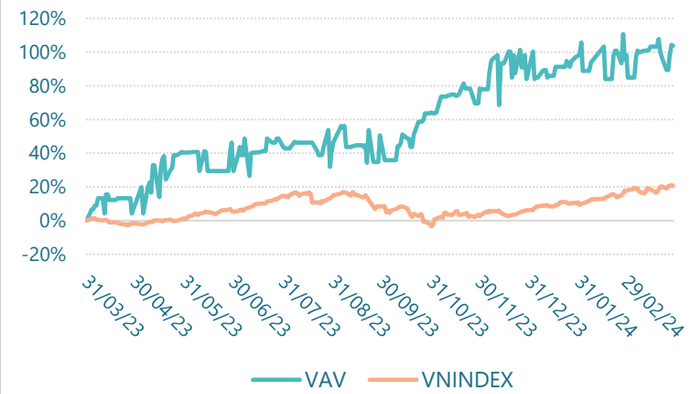
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

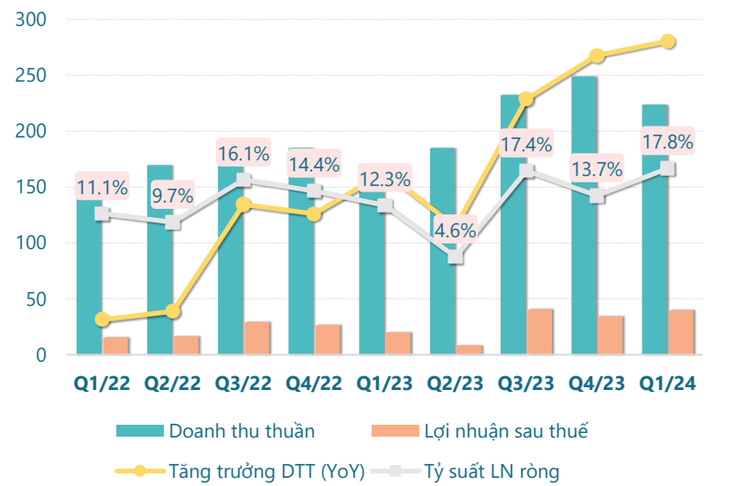


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

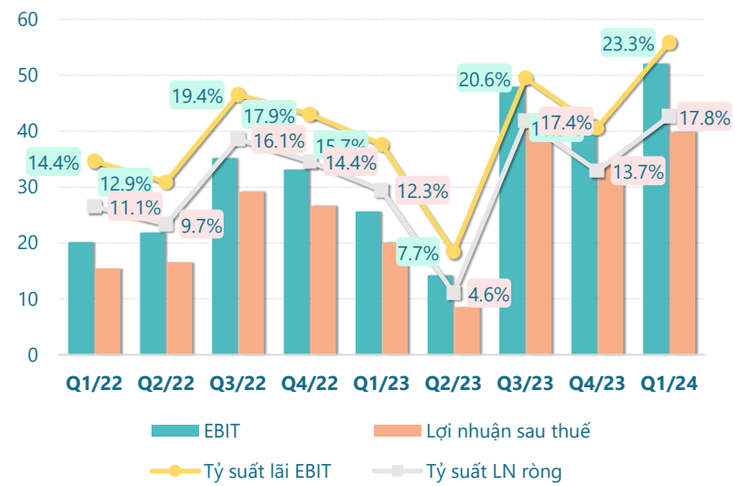


Kết quả kinh doanh



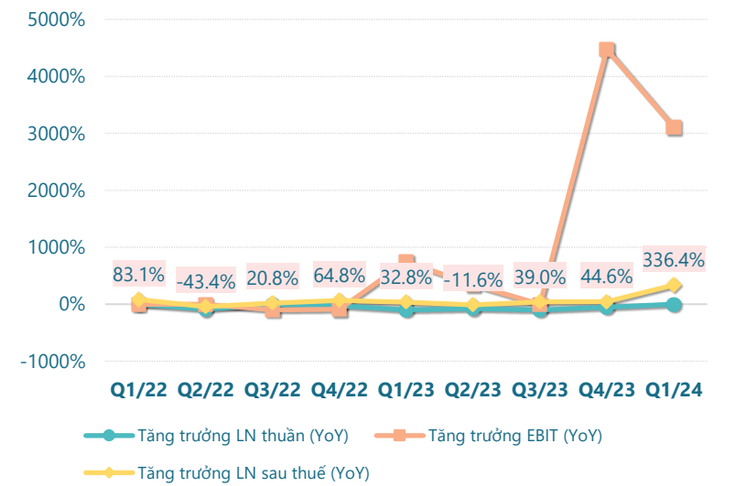
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



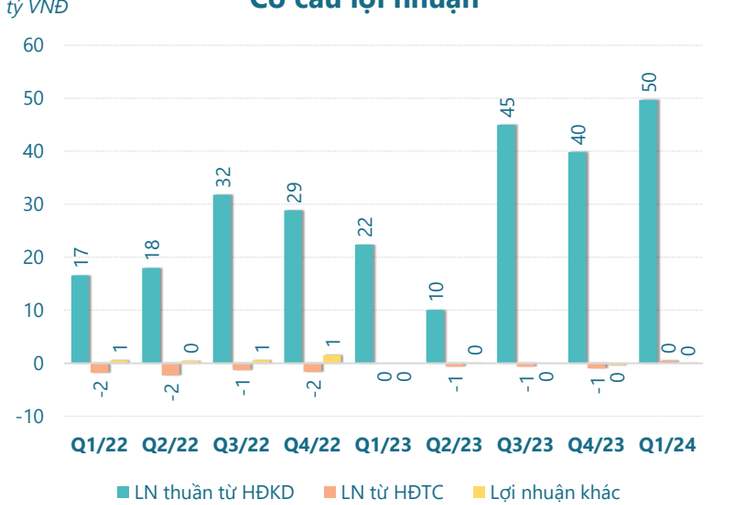
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



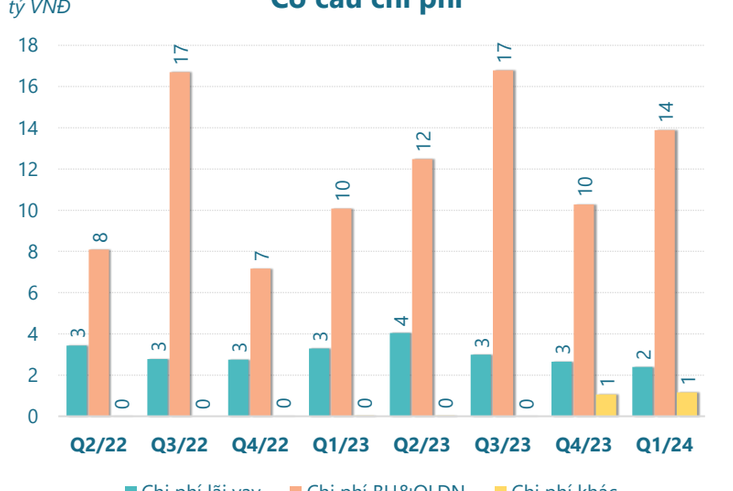
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



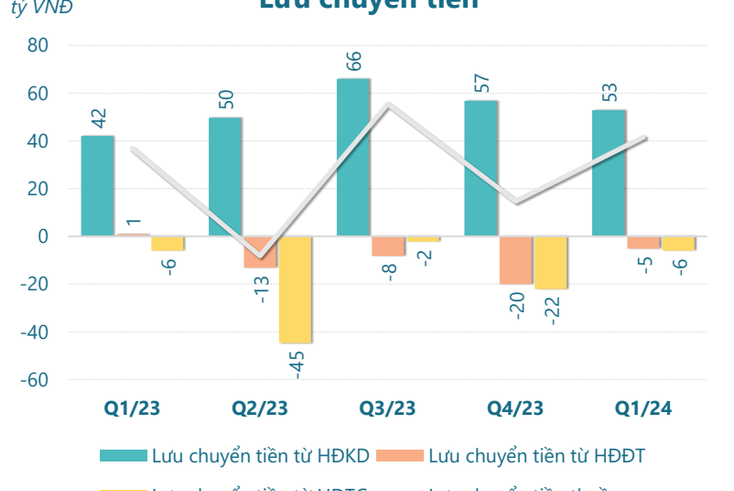
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



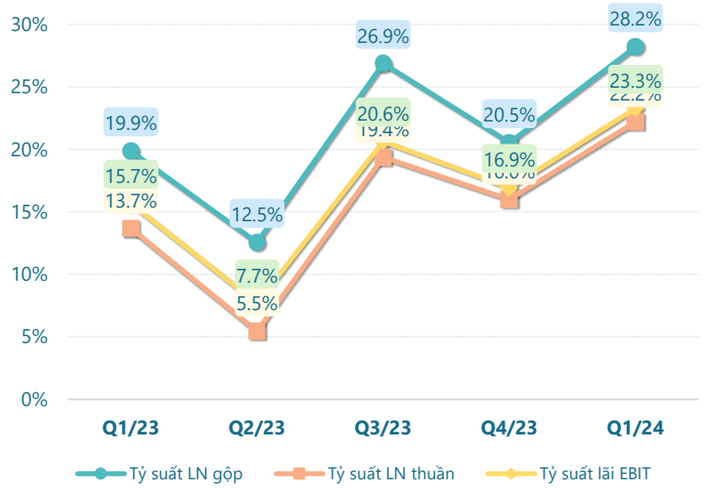
(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



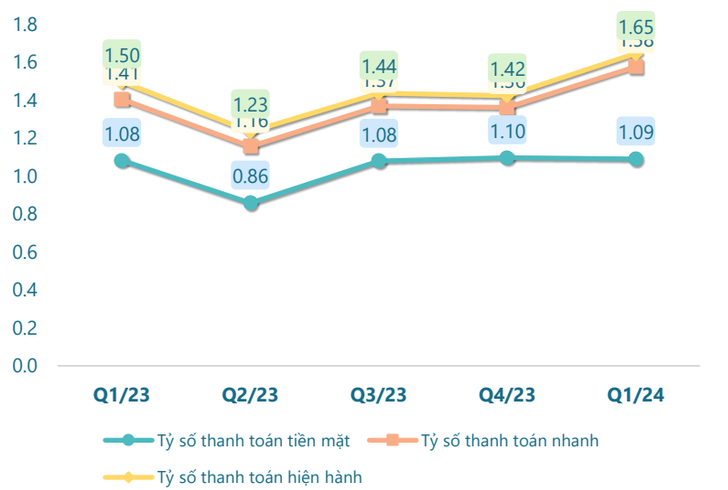
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



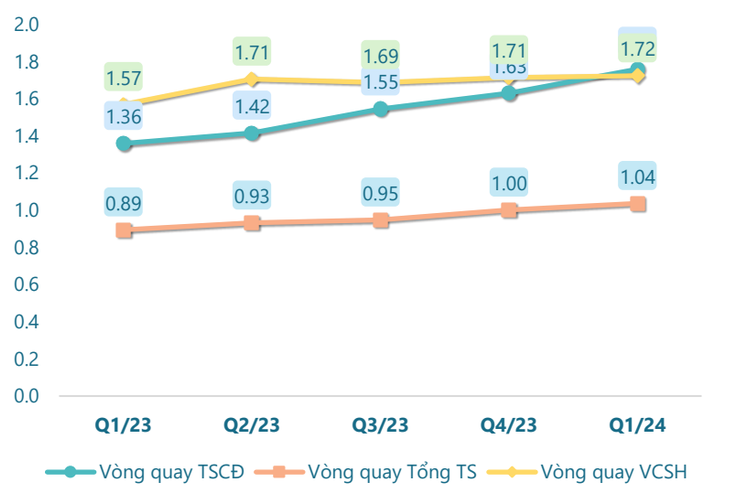
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



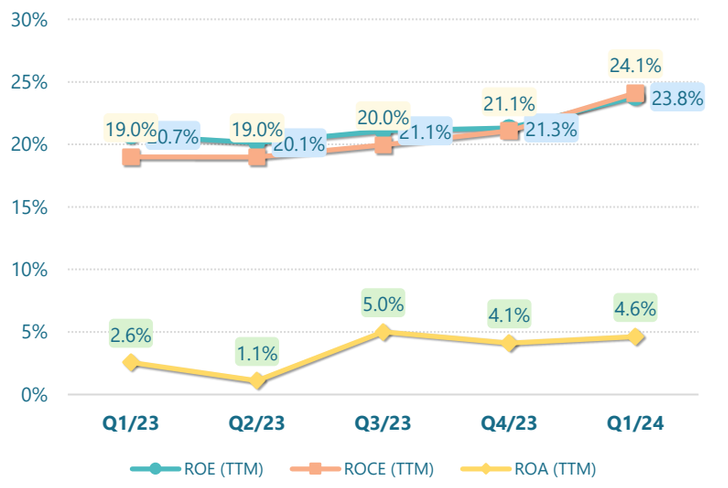
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



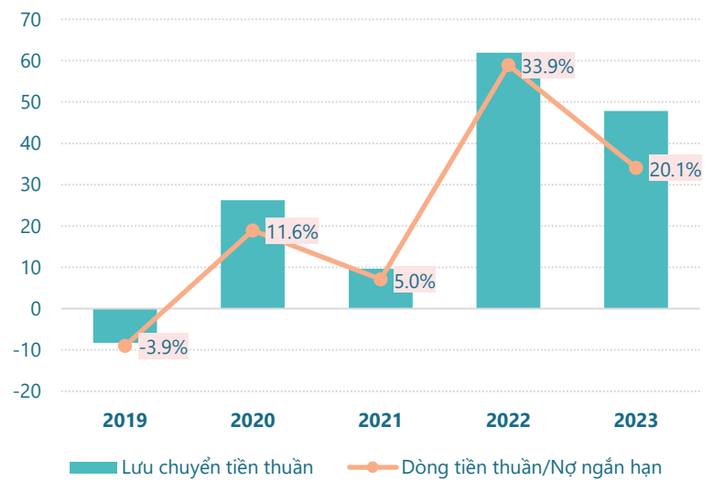
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



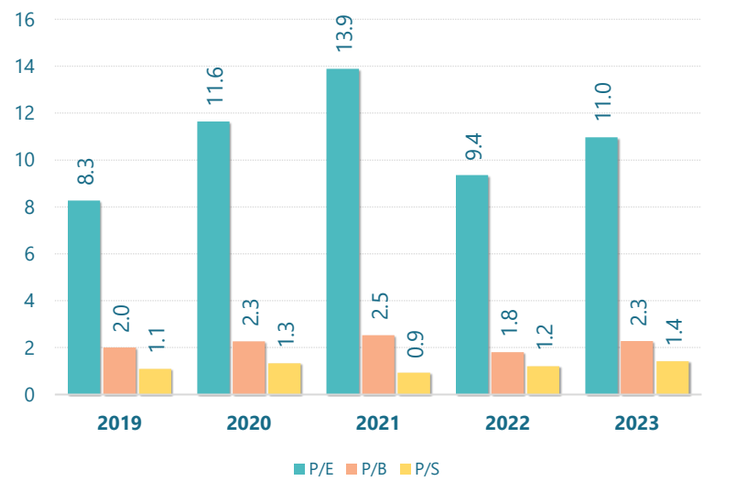
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)